| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CAO BẰNG**<br>**TỈNH CAO BẰNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 51/2021/HSST
Ngày: 13/5/2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hanh

*Các hội thẩm nhân dân* : Ông Long Văn Thanh

Bà Nông Thị Duyên

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Mã Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Bà Mã Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08/01/1989; Nơi sinh: huyện G, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ M, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn L - sinh năm 1965; con bà: Nguyễn Thị D - sinh năm 1966 (Cùng trú tại: thôn Đ, xã H, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương); Anh, chị, em ruột: Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; Vợ: Phạm Thu Th - sinh năm 1989 (trú tại: tổ M, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Con: có 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019); Tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 07/01/2021. Đến ngày 26/01/2021 được bảo lĩnh tại ngoại tại tổ M, phường H, thành phố Cao Bằng đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chung Ngọc H - sinh năm 1987; HKTT và chỗ ở hiện nay: tổ B, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

2. Tống Quang H - sinh năm 1994; HKTT và chỗ ở hiện nay: tổ M, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu tháng 11 năm 2020, Nguyễn Văn N được bà Phạm Hồng T (là họ hàng của vợ N) nhờ ghi hộ sổ xố kiến thiết cho bà T tại cổng vào khách sạn - nhà hàng Thành Trung thuộc tổ M, phường H, thành phố Cao Bằng. Từ thời điểm đó N bắt đầu ghi số lô, số đề cho khách dưới hình thức khách đến ghi trực tiếp tại nơi N bán số lô số đề, ngoài ra khách cũng có thể chơi lô đề bằng hình thức nhắn tin vào điện thoại cho N.

Cụ thể, với khách chơi lô, N lấy mỗi điểm lô là 23.000 đ (*hai mươi ba nghìn đồng*), tỷ lệ được thua là 1/80, tương ứng nếu khách trúng một điểm lô thì được 80.000đ (*tám mươi nghìn đồng*); khách trúng lô là khách đánh trúng hai số cuối của 27 (hai mươi bảy) giải xổ số Miền Bắc ngày hôm đó. Với khách chơi đề, tỷ lệ được thua là 1/70, tương ứng nếu đánh trúng 1.000đ (*một nghìn đồng*) tiền đề thì được trả 70.000đ (*bảy mươi nghìn đồng*), khách trúng đề là khách đánh đúng hai số cuối của giải đặc biệt xổ số Miền Bắc của ngày hôm đó. Khách chơi đề sẽ được N cắt lại 20% số tiền khách chơi. Đối với lô xiên và "ba càng" N ghi theo niêm yết của công ty sổ xố kiến thiết Cao Bằng. Sau khi ghi số lô, số đề cho khách, khoảng 18 giờ hàng ngày N sẽ tổng hợp vào tin nhắn điện thoại và gửi tin nhắn đó cho bà T hiện sống tại nhà nghỉ "H" thuộc phường S, thành phố Cao Bằng có số thuê bao 0364634556. N và T có thỏa thuận khi N ghi lô đề (thư ký đề) sẽ được thanh toán 4% tổng số tiền khách chơi đề, với mỗi điểm lô N sẽ được hưởng thêm 500 đ (*năm trăm đồng*).

Vào hồi 17 giờ 55 phút ngày 07/01/2021, tại khu vực tổ M, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, đội Điều tra tổng hợp Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Nguyễn Văn N (sinh năm 1989; trú tại tổ M, phường H, thành phố Cao Bằng), Chung Ngọc H (sinh năm 1987; trú tại: tổ B, phường H, thành phố Cao Bằng), Tống Quang H (sinh năm 1994; trú tại: tổ M, phường H, thành phố Cao Bằng) đang có hành vi mua bán số lô, số đề trái phép. Vật chứng thu giữ:

Đối với Nguyễn Văn N: 01 (một) bảng tổng hợp số lô, số đề; 02 (hai) cáp lô đề tự tạo bằng giấy trắng đều ghi ngày 07/01/2021; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Sam sung Galaxy A30 màu xanh đen đã qua sử dụng, số IMEI: 358384103068538, máy có lắp 01 sim có số thuê bao 0946051688; số tiền 7.160.000đ (*bẩy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*) tiền Việt Nam.

Thu giữ của Chung Ngọc H: số tiền 175.000đ (*một trăm bẩy lăm nghìn đồng*) tiền việt nam; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 có số IMEI: 354311049766994, có lắp sim số điện thoại: 0848 102 022.

Thu giữ của Tống Quang H: số tiền 2.349.000đ (*hai triệu ba trăm bốn chín nghìn đồng*); 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng Sam sung màu vàng có số IMEI: 354741070058822101, trong máy có lắp sim số điện thoại: 0833 693 669.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành kiểm tra nội dung của 01 (một) bảng tổng hợp số lô, số đề; 02 (hai) cáp lô đề; kiểm tra nội dung trong điện thoại di động của N xác định được như sau: Ngày 07/01/2021 N bán được 265 điểm lô x 23.000 đ = 6.095.000 đ (*Sáu triệu không trăm chín năm nghìn đồng*), hưởng lợi 132.500 đ *(một trăm ba hai nghìn năm trăm đồng)*. N bán được 2.587.000 đ *(hai triệu năm trăm tám bảy nghìn đồng)* tiền đề tương ứng hưởng lợi số tiền 103.500 đ *(một trăm linh ba nghìn năm trăm đồng)*. Như vậy tổng số tiền mà N đã đánh bạc là 8.682.000 đ *(tám triệu sáu trăm tám hai nghìn đồng)*, được hưởng lợi số tiền 236.000 đ *(hai trăm ba sáu nghìn đồng)*.

Với hành vi trên, bị cáo Nguyễn Văn N đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố. Tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKSTP ngày 26/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyên Văn N về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đối với vật chứng bị thu giữ bị cáo không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chung Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt, xác nhận đã được nhận lại số tiền 175.000 đ *(Một trăm bảy năm nghìn đồng)* và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280, không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tống Quang H có đơn xin xét xử vắng mặt, có ý kiến đã nhận lại số tiền 2.349.000đ (*hai triệu ba trăm bốn chín nghìn đồng*); 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng Sam sung màu vàng, không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn N về tội danh, điều luật như đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Đánh bạc". Về hình phạt chính: đề nghị phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn N từ 20 đến 25 triệu đồng. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) bảng tổng hợp số lô, số đề; 02 (hai) cáp lô đề tự tạo bằng giấy trắng đều ghi ngày 07/01/2021; Tịch thu hoá giá phát mại sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Sam sung Galaxy A30 màu xanh đen đã qua sử dụng; Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.160.000đ (*bẩy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*) tiền Việt Nam do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để làm lại cuộc đời.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Vào hồi 17 giờ 55 phút, ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại tổ M, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Đội điều tra tổng hợp Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Nguyễn Văn N có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề. Tổng số tiền Nguyễn Văn N đã đánh bạc là 8.682.000 đ *(tám triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng),* tương ứng với số tiền được hưởng lợi là 236.000 đ *(hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng).*

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích kiếm lời. Số tiền dùng để đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề trị giá trên 5.000.000 đ *(Năm triệu đồng chẵn).* Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn có đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho xã hội. Mặt khác, sau khi bị bắt quả tang, bị cáo đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam là 20 ngày (từ ngày 07/01/2021 đến thời điểm ngày 26/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang bảo lĩnh). Thời gian tạm giam này đã có tác dụng trong việc giáo dục, cải tạo bị cáo. Do đó, cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, vừa đảm bảo việc thu nộp ngân sách nhà nước, lại có tác dụng răn đe đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, công việc và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xét thấy:

+ Đối với 01 (một) phong bì niêm phong bên trong gồm: 01 (một) bảng tổng hợp số lô, số đề; 02 (hai) cáp lô đề tự tạo bằng giấy trắng đều ghi ngày 07/01/2021 là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Sam sung Galaxy A30 màu xanh đen đã qua sử dụng, máy có lắp 01 sim có số thuê bao 0946051688; bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội bằng việc ghi nhận số lô, đề cho khách qua điện thoại nên cần tịch thu hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước.

+ Số tiền Việt Nam: 7.160.000đ (*bẩy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*) thu giữ đối với bị cáo Nguyễn Văn N. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ số tiền liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Xác nhận số vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng số 54 ngày 26 tháng 3 năm 2021.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi của Chung Ngọc Hoàng, Tống Quang H quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã xác định: Chung Ngọc H và Tống Quang H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy, ngày 26/02/2021 cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Chung Ngọc H, Tống Quang H về hành vi mua số lô, số đề là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 thu giữ của Chung Ngọc H; 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng Sam sung màu vàng của Tống Quang H và số tiền thu giữ trên người các đối tượng, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi đánh bạc. Do vậy, ngày 07/01/2021 cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại và số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội cho Chung Ngọc H và Tống Quang H là đúng quy định pháp luật.

Đối với người phụ nữ tên T, sống tại nhà nghỉ "H" thuộc phường S, thành phố Cao Bằng mà N khai đã chuyển bảng lô, đề cho hàng ngày. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập đối tượng Phạm Thị T (Sinh ngày: 20/01/1977; Tạm trú: tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng). Tuy nhiên, qua đấu tranh và đối chất, T không thừa nhận việc trao đổi, mua bán số lô, số đề với N. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý trong vụ án khác.

Đối với số điện thoại "0364.364.556" mà N nhắn tin trao đổi mua bán số lô, số đề hàng ngày, quá trình điều tra xác định chủ số điện thoại là Đặng Chiều C (sinh năm 1989, trú tại: tổ H, thị trấn N, tỉnh Cao Bằng), tuy nhiên quá trình xác minh, lấy lời khai của C được biết C không đi đăng ký, không được sử dụng số sim điện thoại này. C chưa cho ai mượn chứng minh thư nhân dân và cũng không quen biết ai tên T. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Chòi là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội *"Đánh bạc"*.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn N 20 (hai mươi) triệu đồng.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bảng tổng hợp số lô, số đề; 02 (hai) cáp lô đề tự tạo bằng giấy trắng đều ghi ngày 07/01/2021 đựng trong phong bì niêm phong.

Tịch thu, hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Sam sung Galaxy A30 màu xanh đen đã qua sử dụng, có số Seri: R58M77TT 1YH; số IMEI: 358384103068538, máy có lắp 01 sim có số thuê bao 0946051688 đựng trong phong bì niêm phong.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.160.000đ (*bẩy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*) trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 7.160.000đ (*bẩy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*). (Đã có Kết luận giám định tiền số 170/KL-CAB ngày 05/3/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng).

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 54 ngày 26/3/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hanh**